

Biểu số: 03N/BCN-TCKT

*(Ban hành theo Quyết định số
456/QĐ-BHXH ngày 23/4/2019
của Tổng Giám đốc BHXH VN)*

**THỐNG KÊ SỐ NGƯỜI, SỐ Đơn vị báo cáo:
TIỀN CHI CÁC CHẾ ĐỘ**

BHXH, BHTN

Năm.....

- BHXH tỉnh: Phòng KHTC

- BHXH Việt Nam: Vụ TCKT

Ngày nhận báo cáo:

- Tại BHXH tỉnh: ngày 18 tháng
6 năm sau

- Tại BHXH VN: ngày 22 tháng
6 năm sau

Đơn vị nhận báo cáo:

- BHXH tỉnh: Phòng KHTC

- BHXH Việt Nam: Vụ KHĐT

LOẠI CHẾ ĐỘ		Mã số	Đơn vị tính	Số đối tượng được chi trả	Số tiền chi
A		B	C	1	2
A	Nguồn NSNN	1			
I	Chi BHXH hàng tháng	2			
1	Hưu quân đội	3	Người/Triệu đồng		
2	Hưu công nhân viên chức	4	Người/Triệu đồng		
3	Trợ cấp công nhân cao su	5	Người/Triệu đồng		
4	Trợ cấp mất sức lao động	6	Người/Triệu đồng		
5	Trợ cấp 91	7	Người/Triệu đồng		
6	Trợ cấp TNLĐ-BNN	8	Người/Triệu đồng		
7	Trợ cấp phục vụ TNLĐ-BNN	9	Người/Triệu đồng		
8	Trợ cấp tuất ĐSCB	10	Người/Triệu đồng		
9	Trợ cấp tuất ĐSND	11	Người/Triệu đồng		
10	Trợ cấp 613	12	Người/Triệu đồng		
II	Chi BHXH một lần	13			
1	Trợ cấp mai táng	14	Người/Triệu đồng		
2	Trợ cấp tuất một lần	15	Người/Triệu đồng		
3	Phương tiện trợ giúp SH, DCCH	16	Người/Triệu đồng		

5	Trợ cấp khu vực một lần	17	Người/Triệu đồng		
7	Trợ cấp QĐ 52	18	Người/Triệu đồng		
8	Phí giám định y khoa	19	Người/Triệu đồng		
III	Đóng BHYT	20	Người/tr.đồng		
IV	Lệ phí chi trả	21	Người/tr.đồng		
B	Nguồn quỹ BHXH	22			
I	Quỹ Hưu trí-Tử tuất	23			
1	Chi BHXH bắt buộc hàng tháng	24	Người/Triệu đồng		
	Hưu quân đội	25	Người/Triệu đồng		
	Hưu công nhân viên chức	26	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp cán bộ xã, phường	27	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp tuất ĐSCB	28	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp tuất ĐSND	29	Người/Triệu đồng		
2	Chi BHXH bắt buộc một lần	30			
	BHXH một lần	31	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp 1 lần khi về hưu	32	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp mai táng	33	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp tuất 1 lần	34	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp khu vực một lần	35	Người/Triệu đồng		
	Phí giám định y khoa	36	Người/Triệu đồng		
3	Chi BHXH tự nguyện	37			
	Lương hưu	38	Người/Triệu đồng		
	BHXH một lần	39	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu	40	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp mai táng	41	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp tuất 1 lần	42	Người/Triệu đồng		
4	Đóng BHYT	43	Người/Triệu đồng		
II	Quỹ TNLĐ- BNN	44			
1	Chi hàng tháng	45			
	Trợ cấp TNLĐ-BNN	46	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp phục vụ TNLĐ-BNN	47	Người/Triệu đồng		

2	Chi một lần	48			
	Trợ cấp TNLĐ-BNN 1 lần	49	Người/Triệu đồng		
	Trợ cấp khi người lao động chết do TNLĐ-BNN	50	Người/Triệu đồng		
	Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau TNLĐ-BNN	51	Lượt người/Triệu đồng		
	Phương tiện trợ giúp SH, DCCH	52	Người/Triệu đồng		
	Phí khám giám định thương tật, bệnh tật	53	Người/Triệu đồng		
	Hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro	54	Lượt người/Triệu đồng		
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	55	Người/Triệu đồng		
3	Đóng BHYT	56	Người/Triệu đồng		
III	Quỹ ốm đau thai sản	57			
1	Ốm đau	58	Lượt người/tr.đồng		
2	Thai sản	59	Lượt người/tr.đồng		
3	Dưỡng sức, PHSK	60	Lượt người/tr.đồng		
4	Đóng BHYT	61	Người/tr.đồng		
C	Quỹ BH Thất nghiệp	62			
1	Trợ cấp thất nghiệp	63	Lượt người/tr.đồng		
2	Hỗ trợ học nghề	64	Người/Triệu đồng		
3	Hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề	65	Người/Triệu đồng		
4	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	66	Đơn vị/Triệu đồng		
5	Đóng BHYT	67	Người/Triệu đồng		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

...,ngày ... tháng ... năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)